

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 19- 11 -2019.  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Văn Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thượng;
2. Ông Đinh Hữu Cải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:** Ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 647/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 1, thị trấn Tân Ch, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

*Bị đơn:* Anh Phạm T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 1, thị trấn Tân Ch, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 9 năm 2019, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:*

Chị và anh Phạm T sống chung có đăng ký kết hôn năm 2009, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T đam mê cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã về vấn đề tiền bạc. Chị đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh Phạm T nhưng do anh T năn nỉ, hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn yêu cầu ly hôn với anh T. Tuy nhiên sau khi rút đơn về anh T vẫn chứng tiếp tục cờ bạc, cá độ không thay đổi. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Phạm Khánh Hân, sinh ngày 11/12/2011 và cháu Phạm Khánh Bằng, sinh ngày 12/11/2013. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phạm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Phạm T hợp lệ.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc T thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị H đối với anh Phạm T.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Khánh Hân, sinh ngày 11/12/2011 và cháu Phạm Khánh Bằng, sinh ngày 12/11/2013 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Bùi Thị H không yêu cầu anh Phạm T cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng, anh Phạm T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do căn cứ vào khoản 2, điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Phạm T sống chung với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H và anh T sống chung không hạnh phúc, do anh T thường xuyên cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã về tiền bạc, qua xác minh tại địa phương quá trình sống chung giữa vợ chồng chị H và anh T không hạnh phúc do anh T thường xuyên cờ bạc không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H với anh T có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Khánh Hân, sinh ngày 11/12/2011 và cháu Phạm Khánh Băng, sinh ngày 12/11/2013 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Bùi Thị H không yêu cầu anh Phạm T cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị H trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị H đối với anh Phạm T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Khánh Hân, sinh ngày 11/12/2011 và cháu Phạm Khánh Băng, sinh ngày 12/11/2013 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Bùi Thị H không yêu cầu anh Phạm T cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị H trình bày tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Bùi Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0015878 ngày 23/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H và anh Phạm T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Hồ Văn Cường**